

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC THEO HỌC CHẾ TÍN CHỈ - NGÀNH CẤP THOÁT NƯỚC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 452/QĐ/ĐHTL của Hiệu trưởng ngày 24 tháng 05 năm 2011)

TT	Môn học (Tiếng Việt)	Môn học (Tiếng Anh)	Mã môn học	Bộ môn quản lý	Tín chỉ	Năm thứ 1		Năm thứ 2		Năm thứ 3		Năm thứ 4		Năm thứ 5	
						HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	HK8	HK9	HK10
I	GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG	GENERAL EDUCATION			42										
I.1	Chính trị Mác - Lênin	Political Subjects			12										
	Pháp luật đại cương			Những nguyên lý cơ bản Chủ nghĩa Mác Lênin	2	2									
1	Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin I	Basic Principles of Marxist Leninism I	IDEO111	Những nguyên lý cơ bản Chủ nghĩa Mác Lênin	2	2									
2	Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin II	Basic Principles of Marxist Leninism II	IDEO122	Những nguyên lý cơ bản Chủ nghĩa Mác Lênin	3	3									
3	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	Vietnam Communist Party's Revolution line	IDEO234	Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3		3								
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ho Chi Minh's Ideology	IDEO243	Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	2		2								
I.2	Khoa học tự nhiên và tin học	Natural Science & computer			26										
5	Toán I (Giải tích một biến)	Mathematics I (Single Variable Calculus)	MATH111	Toán học	3	3									
6	Toán II (Giải tích nhiều biến)	Mathematics II (Multivariable Calculus)	MATH122	Toán học	3		3								
7	Toán III (Đại số tuyến tính)	Mathematics III (Linear Algebra)	MATH232	Toán học	3	3									
8	Toán IVa (Phương trình vi phân)	Mathematics IVa (Differential Equation)	MATH243	Toán học	2		2								
9	Toán V (Xác suất thống kê)	Mathematics V (Probability Statistics)	MATH253	Toán học	3			3							
10	Vật lý I	Physics I	PHYS112	Vật lý	3		3								
11	Vật lý II	Physics II	PHYS233	Vật lý	3			3							
12	Hóa đại cương I	General Chemistry I	CHEM112	Hóa học	3			3							
13	Tin đại cương	Introduction to Engineering Programming	ENGR122	Khoa học máy tính và công nghệ phần mềm	3		3								
I.3	Tiếng Anh	English		Tiếng Anh	4										
14	Tiếng Anh	English	ENGL121	Tiếng Anh	4	4									
II	GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP	PROFESSIONAL EDUCATION			105										
II.1	Cơ sở khối ngành	Foundation Subjects			22										
15	Cơ học cơ sở I	Engineering Mechanics 1	MECH213	Cơ học kỹ thuật	3			3							
16	Cơ học cơ sở II	Engineering Mechanics 2	MECH224	Cơ học kỹ thuật	3			3							
17	Sức bền vật liệu I	Strength of Materials 1	CE214	Sức bền - Kết cấu	3				3						
18	Cơ học kết cấu	Mechanics of Engineering Structures	CE345	Sức bền - Kết cấu	4					4					
19	Cơ học chất lỏng	Fluid Mechanics	FLME214	Thủy lực	3				3						
20	Trắc địa	Surveying	SURV214	Trắc địa	2				2						

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC THEO HỌC CHẾ TÍN CHỈ - NGÀNH CẤP THOÁT NƯỚC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 452/QĐ/ĐHTL của Hiệu trưởng ngày 24 tháng 05 năm 2011)

TT	Môn học (Tiếng Việt)	Môn học (Tiếng Anh)	Mã môn học	Bộ môn quản lý	Tín chỉ	Năm thứ 1		Năm thứ 2		Năm thứ 3		Năm thứ 4		Năm thứ 5	
						HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	HK8	HK9	HK10
21	Thực tập Trắc địa	Practice of Surveying	SURV224	Trắc địa	1				1						
22	Đồ họa kỹ thuật	Technical Graphics	DRAW214	Đồ họa kỹ thuật	3				3						
II.2	Kiến thức cơ sở ngành	Core Subjects			30										
23	Thủy lực công trình	Hydraulics Engineering	HYDR325	Thủy lực	3					3					
24	Địa kỹ thuật	Geotechnical Engineering	CE355	Địa kỹ thuật	4					4					
25	Vật liệu xây dựng	Civil Engineering Materials	CE315	Vật liệu xây dựng	3						3				
26	Thủy văn công trình	Engineering Hydrology	HYDR346	Thủy văn và tài nguyên nước	3						3				
27	Kỹ thuật điện	Introduction to Electrical Engineering	EGN316	Kỹ thuật điện	3							3			
28	Hóa nước	Water Chemistry	CHEM244	Hóa học	2				2						
29	Sinh thái học	Ecology	ECOL 214	Quản lý tài nguyên thiên nhiên	2					2					
30	Quá trình hóa sinh trong xử lý nước	Chemistry and microbiology Processes for Water and Wastewater Treatment	CMWT316	Cấp thoát nước	2					2					
31	Quy hoạch đô thị	Urban Planning	URPM316	Kỹ thuật hạ tầng và phát triển	2						2				
32	Quy hoạch và phát triển nông thôn	Rural Planning Development	RPD336	Quản lý tài nguyên thiên nhiên	4						4				
33	Tin học ứng dụng trong cấp thoát nước	Applied informatic in Water Supply and Sanitation	AIWS410	Cấp thoát nước	2										2
II.3	Kiến thức ngành	Core Area Subjects			46										
34	Kết cấu bê tông cốt thép	Reinforced Concrete Structures	CEI485	Kết cấu công trình	3						3				
35	Kết cấu thép	Steel Structures	CEI496	Kết cấu công trình	2							2			
36	Kỹ thuật và tổ chức xây dựng	Construction Engineering Technology and Management	CECT417	Công nghệ và quản lý xây dựng	3								3		
37	Đồ án kỹ thuật và tổ chức xây dựng	Project of Construction Engineering Technology and Management	CECT427	Công nghệ và quản lý xây dựng	1								1		
38	Công trình thu và trạm bơm cấp thoát nước	Pumping Stations and Water Intake	PUMP417	Cấp thoát nước	3								3		
39	Đồ án công trình thu và trạm bơm cấp thoát nước	Practice of Pumping Stations and Water Intake	PUMP427	Cấp thoát nước	1								1		
40	Cấp nước	Water Supply	WSS417	Cấp thoát nước	2							2			
41	Đồ án cấp nước	Practice of Water Supply	WSS427	Cấp thoát nước	1							1			
42	Thoát nước	Sewerage and Drainage	SEWS417	Cấp thoát nước	2							2			
43	Đồ án thoát nước	Practice of Sewerage and Drainage	SEWS427	Cấp thoát nước	1							1			
44	Xử lý nước cấp	Water Treatment	WAT417	Cấp thoát nước	3								3		
45	Đồ án xử lý nước cấp	Practice of Water Treatment	WAT427	Cấp thoát nước	1								1		
46	Xử lý nước thải	Waste Water Treatment	WWT418	Cấp thoát nước	3									3	
47	Đồ án xử lý nước thải	Practice of Waste Water Treatment	WWT428	Cấp thoát nước	1									1	
48	Cấp thoát nước bên trong công trình	Water Supply and Sewerage of Buildings	WSSB417	Cấp thoát nước	2									2	

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC THEO HỌC CHẾ TÍN CHỈ - NGÀNH CẤP THOÁT NƯỚC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 452/QĐ/ĐHTL của Hiệu trưởng ngày 24 tháng 05 năm 2011)

TT	Môn học (Tiếng Việt)	Môn học (Tiếng Anh)	Mã môn học	Bộ môn quản lý	Tín chỉ	Năm thứ 1		Năm thứ 2		Năm thứ 3		Năm thứ 4		Năm thứ 5	
						HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	HK8	HK9	HK10
49	Đồ án cấp thoát nước bên trong công trình	Practice of Water Supply and Sewerage of Buildings	WSSB427	Cấp thoát nước	1									1	
50	Kinh tế xây dựng	Construction Economics	CECON316	Kinh tế	2							2			
51	Quản lý và khai thác công trình cấp thoát nước	Management and Operation of Water Supply and Sanitation Systems	MOWS441	Cấp thoát nước	3									3	
52	Cấp nước và vệ sinh môi trường nông thôn	Rural Water Supply and Sanitation	RWS443	Cấp thoát nước	2									2	
53	Nền móng	Foundation Engineering	GEOT 336	Địa kỹ thuật	3							3			
54	Kỹ thuật nước ngầm	Groundwater Technology	GWT315	Kỹ thuật Tài nguyên nước	2									2	
55	Kỹ thuật tài nguyên nước	Water Resources Engineering	WRE437	Kỹ thuật Tài nguyên nước	4								4		
II.4	Đồ án tốt nghiệp	Graduation thesis			7										7
	Tổng cộng (I + II)	Total			147	17	16	15	14	15	15	16	16	14	9

TRƯỜNG NGÀNH

TRƯỜNG KHOA